
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Tứ như ý túc

<blockquote>Kalama tri ân bạn ghi buithibuukim chép.</blockquote>

[05/07/2021 - 01:45 - Anatta810]

1. Sự tương đồng giữa Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo, Ngũ Căn, Ngũ Lực.

Ta có thể bắt gặp ngũ quyền trong Bát Chánh Đạo. Ta có thể bắt gặp Bát Chánh Đạo trong Thất Giác Chi. Đó chính là sự tương đồng của 37 pháp trợ bồ đề.

[04/01/2022 - 01:10 - buithibuukim]

VI ĐIỀU PHÁP (2000)

TỨ NHƯ Ý TỨC

Phần ôn bài:

- Cô Tuyết Long cho tôi biết một cách khái quát sự tương đồng giữa Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo rồi Ngũ căn Ngũ lực cho tôi được không?

- Như thế này. Sự tương đồng giữa các chi phần có thể nói đơn giản là: Ta có thể bắt gặp Ngũ quyền trong Bát chánh Đạo. Ta có thể bắt gặp Bát Chánh Đạo trong Thất Giác Chi. Bắt gặp Thất Giác Chi trong Ngũ lực, và có thể bắt gặp trong Tứ Niệm Xứ. Đó là sự tương đồng của 37 Pháp Trợ Bồ Đề.

Lớp này các vị học thờ ơ tôi rất buồn.

Từng bộ phận Giác phần (Giác phần là những yếu tố dẫn đến giác ngộ: 37 pháp trợ bồ đề, 37 Bồ đề phần hay 37 Giác phần cũng đều là nó). Từng bộ phận Giác phần thí dụ như Thất Giác chi là một bộ phận. Hôm đó mình đã học quy luật tương tức. Tương tức tức là cái này với cái kia có thể hoán vị cho nhau. Cái này là cái kia và cái kia chính là cái này.

Tôi nhớ một ông sư bạn kể chuyện, ngày xưa ông là học sinh trường San Taberd, có một ông giáo sư vô giảng bài. Ông cầm quyển Thánh Kinh, ông hỏi ‘Các vị hãy cho tôi một định nghĩa hai chữ ‘chân lý’. Tới buổi học sau hy vọng các vị cho tôi câu trả lời’. Ông giáo sư đó rất khó tính và uyên bác, nên các học sinh về tra cứu, vắt tay lên trán, suy nghĩ, tính toán, tham khảo đầu này đầu kia, cuối cùng mỗi người đưa ra một định nghĩa rùng rợn, dài dòng, rắc rối, lê thê, luộm thuộm, lểnh thềnh về cái chữ ‘chân lý’. Sau cùng, các vị biết rằng vị giáo sư đó mỉm cười nói tại sao mà mình phải định nghĩa dài dòng như vậy. Chân lý nó có cái nghĩa rất đơn giản: sự thật, chớ có cái gì đâu mà tra cứu nào là thần học, vật lý, đại số, hình học, tôn giáo tùm lum! Chân lý chỉ có nghĩa là sự thật thôi, đầu là về cái gì thì chân lý là sự thật thôi.

Hôm trước tôi đã định nghĩa với các vị ‘tương tức’ là cái này là cái kia vậy thôi. Chớ mắc gì luộm thuộm làm chi.

Phần đọc bài chép:

Từng bộ phận Giác phần (Giác phần là những yếu tố dẫn đến giác ngộ: 37 pháp trợ bồ đề, 37 Bồ đề phần hay 37 Giác phần cũng đều là nó) được thể hiện trọn vẹn trong Tứ như ý túc: Dục như ý túc (Sở hữu dục trong trường hợp tu tạo các thiện pháp), Cần như ý túc (Sở hữu cần trong trường hợp

bảo trì và tu tạo thiện pháp), Tâm như ý túc (Bốn đại thiện và bốn đại tố), Thâm như ý túc (Trí tuệ trong các đại).

(Tôi xin hỏi lớp, tôi rất buồn là lớp mình quá là ít mà số thuộc bài không bao nhiêu. Thấy hông lớp mình chỉ có bốn người có thể hỏi bài được thôi. Các vị biết cái mặt của tôi bữa tôi thưa chuyện với hòa thượng, sư huynh mấy vị đó cười một cách chua xót. Tôi nói là bây giờ ai có hỏi cái lớp ở Pháp Luân giờ có còn dạy không thì tôi xin năn nỉ các vị nói là giải tán rồi!)

Tại sao Tứ như ý túc có gì quan trọng đến mức mà nó tương đương với các Pháp Giác phần khác?

* Dục như ý túc là gì? – Là sự tha thiết trong Thiện pháp.

* Cần như ý túc là sự nỗ lực trong Thiện pháp.

Thâm như ý túc là ý chí hoặc tinh thần trong lúc thực hiện Thiện pháp. Thâm như ý túc chính là trí tuệ, là ánh sáng trong lúc hành động theo Chánh Pháp.

Thì bốn cái này theo quý vị có đủ tư cách thay thế cho Bát Chánh Đạo không? – Dầu các vị có tu tập đạo nào trong Bát Chánh Đạo các vị có cần tới Dục như ý túc không? Lúc cô đang đầu tư chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, bất cứ chánh nào thì các vị cũng phải có một sự tha thiết trong Chánh Pháp.

Thứ hai, Bát Chánh Đạo sẽ dẫn chúng ta về đâu nếu ta tu xiu xiu ẻnh ẻnh tu mà ầu ơ ví dầu, tu cà rịch cà tang như kiểu quý vị? – Cho nên phải có cái Cần như ý túc, các vị nghe kịp chưa?

* Tâm như ý túc có cần thiết không quý vị? – Cần chớ sao không cần. Chi pháp của Tâm như ý túc là gì cô Loan? Bốn tâm đại tố Cái này rất quan trọng, nếu không có nó thì lấy gì tu tập. Không có nó thì không có tu hành gì được hết. Nó là yếu tố sanh tử.

* Thâm – Các vị nghĩ sao nếu mình tu học mà không có trí? Vậy bốn cái này có thể tương đương với Ngũ căn Ngũ lực không? Các vị biết rằng đến một lúc nào đó, khi chúng ta (chúng tôi và quý vị) bây giờ mình đang tha thiết, trong đây có người thì muốn trở thành người nam để xuất gia làm ông sư mai một đắc A La hán cũng có. Có người muốn 5.000 năm khi xá lợi gom lại đắc quả cao quả thấp gì đi luôn cũng có. Có người muốn gặp Phật Di Lạc cũng có. Rồi cũng có người nguyện đủ duyên thì đắc chớ không cần phải lúc nào. Nói chung khi mình chưa giác ngộ thì sự tha thiết tu học đó nó chỉ đơn giản là sự tha thiết thôi, và nó chỉ mang ý nghĩa là Dục như ý túc bình thường trong sự tu học. Các vị nghe kịp không. Tức nó là một ý muốn, là một động cơ, là energy cho cuộc tu của mình.

* Cần như ý túc cũng là energy cho chuyện tu học của mình. Nhờ nó mà mình có thể thành tựu được quả vị giải thoát.

Tâm như ý túc cũng vậy. Nó là nhận thức của mình, là ý thức, đường hướng của mình trong chuyện tu học.

Thâm như ý túc là khả năng ánh sáng của nội tâm mình trong công cuộc tu học. Quá trình từ phàm sang thánh chúng ta cần bốn cái này. Đối với những vị đặc biệt là A La Hán có ba la mật đây, nhiều. (Parami = Tàu dịch đáo bỉ ngạn = pháp độ, ‘độ’: qua sông = ba la mật = đưa người qua sông).

Trong Kinh nói muốn đắc quả diệt trừ phiền não chứng ngộ Niết bàn ta phải tu tập 10 ba la mật: bố thí trong tinh thần hướng đến giải thoát, trì giới đầu là Sa di giới, Tỳ kheo giới hay Cư sĩ giới đi nữa thì luôn luôn hướng đến tinh thần giải thoát, nhẫn nại, chân thật, chí nguyện từ tâm, chí nguyện hành xả. Tất cả pháp đó đều được mình tu dưỡng bằng một lý tưởng hướng đến giải thoát đến một mức độ nào đó nó chín muồi tùy theo hạnh nguyện. Thí dụ đối với vị nuôi hạnh nguyện Chánh Đẳng Chánh Giác đầu họ tu tập dữ dội, tu tập mãnh liệt, tha thiết cách mấy đi nữa nhưng trong vài trăm ngàn đại kiếp cũng không đủ đầu vào đầu hết. Nhưng riêng với một người chỉ nguyện đơn giản rằng khi nào đủ duyên thì tôi đắc Tu đà hườn thì thời gian đó rất ngắn. Nhưng riêng với vị nguyện thành Độc Giác, thành Toàn Giác, thành Chí thượng tinh văn đệ nhất trí tuệ, đệ nhất thần thông, đệ nhất đầu đà, đệ nhất đa văn, đệ nhất biện nghĩa, v.v...nói chung nguyện mà có cái gì đệ nhất gắn liền trong đó thì thời gian nhất định. Còn riêng vị nào chỉ nguyện khi nào đủ duyên tôi đắc quả thôi thì thời gian đó bất định.

Sở dĩ đang nói về Tứ như ý túc mà tôi nói về chuyện này là bởi vì có những vị cái ba la mật dẫn đến Đạo quả của họ đủ rồi; nhưng họ là người có Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ quá mạnh; Họ là người có Dục như ý túc, Cần như ý túc, Tâm như ý túc và Thâm như ý túc trong đời quá khứ quá nhiều rồi.

Các vị thầy có nhiều người đi chùa cũng là Phật tử, là ông sư nhưng cách tu khác nhau chứ không giống nhau. Có những ông sư phải nói là tà chết trong rừng chứ không ra làm trụ trì. Tôi biết chính xác có. Có những vị sanh tử với cuốn Kinh chứ không muốn ra ngoài tiếp xúc Phật tử. Rồi có những vị tu chỉ muốn có tiếp xúc Phật tử cho nó vui (như tôi chẳng hạn, tôi tu một mình buồn!). Tùy vào cách tu của mình mà khi mình đắc nó khác nhau.

Đại khái mình đi làm để kiếm cơm, quần áo đủ ăn đủ mặc phải không ạ. Nhưng trường hợp như tiền mình nhiều quá thì ngoài chuyện ăn và mặc ra mình còn dư tiền để mua sắm cái này cái kia. Thì chuyện tu hành cũng vậy. Khi mình đã đủ duyên để chứng quả, để diệt trừ phiền não rồi mà nếu người đó phước nhiều quá thì sao? – Lúc bấy giờ cái Tứ như ý túc của họ trở thành sức mạnh khác. Vị nào trong vòng luân hồi mà họ tu tập cái tâm thiện họ quá tha thiết, cái Tâm như ý túc của họ, cái trí tuệ của họ quá mạnh tức là cái Thẩm như ý túc của họ quá mạnh, cái Dục như ý túc tức là lòng tha thiết của họ với Niết bàn quá mạnh, cái sự nỗ lực của họ trong chuyện tu hành, đối với Niết bàn quá mạnh thì đó chính là Cần như ý túc. Nếu trong vòng luân hồi mà nếu bốn cái này quá mạnh rồi thì khi họ đắc quả thành A La Hán rồi, thì bốn cái này có công năng còn có cái trớn nữa. Đó là vị này có thể kéo dài tuổi thọ như ý muốn, (nhưng đến một mức nào đó thôi chứ không phải thiên thu trường sanh bất lão là không phải).

Cho nên vào năm Đức Thế Tôn 80 tuổi, có một buổi chiều ở Vesali, ngài A Nan ngồi xoa bóp tay cho Đức Phật ngài nói: “Bạch Thế Tôn, với kim thân tuyệt đẹp như Thế Tôn nhưng cũng có lúc phải già đi”. Đức Phật ngài nói: “Cái thân Như Lai giống như cỗ xe cũ rồi. Giờ muốn sử dụng nó phải ràng rịt, cột chặt”. Đó là một đoạn Kinh. Một bài Kinh khác, lần đó vào một đêm trăng sáng ở Vesali Đức Phật nói với ngài A Nan: “Này A Nan, đêm nay Vesali đẹp quá. Đêm nay trăng ở kinh thành Vesali tuyệt đẹp. Với cảnh đẹp của Vesali đêm nay làm Như Lai nhớ đến một chuyện, là nếu ai đó tu tập Bốn Như ý túc một cách viên mãn, đầy đủ, vững mạnh thì người đó nếu muốn có thể sống trọn tuổi đời của mình hoặc hơn thế nữa nếu mình muốn”.

(Trọn tuổi đời tức là trọn tuổi thọ chúng sanh trong thời kỳ đó. Tức tuổi thọ chúng sanh thời đó thí dụ là đến 70 thì vị này có thể kéo dài đến 70)

Trong Kinh nói Đức Phật nói vậy để ngài A Nan thỉnh Phật sống thêm, chư Phật phải như vậy mới sống. Nhưng trong khi đó Ma vương biết. Ma vương ám cái tâm ngài A Nan nên ngài A Nan nghe vậy biết vậy mà không để ý. Đức Phật nhắc đi nhắc lại mấy lần mà ngài A Nan cũng tỉnh bơ không hiểu ý Phật. Sau đó Đức Phật nói thôi A Nan khuya rồi đi nghỉ đi. Thì ngài A Nan đi nghỉ rồi thì Ác ma hiện xuống nói: “Bạch Thế Tôn. Cách đây 45 năm về trước khi Ngài thành Đạo dưới gốc bồ đề con đến thỉnh Thế Tôn Niết bàn. Lúc đó con nói với Thế Tôn thế này: là Ngài giải thoát mình thì thôi chứ mắc gì kéo người ta theo. Lúc đó Ngài nói với con khi nào ta có Tứ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thiện nam tín nữ, những vị thiện xảo về Phật pháp, về Pháp, những vị có thể thay ta hoàng hóa Chánh Pháp được thì lúc đó ta mới viên tịch. Bạch Thế Tôn, nay đã 45 năm trôi qua, những gì Thế Tôn nói ngày xưa đã có rồi. Thế Tôn hôm nay đã có các hội chúng cư sĩ Bà la môn, Sa môn, rồi đã có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thiện nam tín nữ đầy đủ rồi, họ phải thay thế Thế Tôn để hoàng Pháp độ sanh vậy thì Thế Tôn còn chờ gì mà Ngài không Niết bàn. Lúc đó Đức Phật nói: “Này ác ma hãy yên tâm đi. Ba tháng nữa Như Lai sẽ Niết bàn”. Và chuyện đó xảy ra vào ngày rằm tháng giêng. (Tức là ba tháng sau, ngày rằm tháng tư Đức Phật mất).

Khi Đức Phật Ngài nói như vậy rồi thì địa cầu rung động. Ngài A Nan đang nằm ngủ nghe như vậy mới ra gặp Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà địa cầu rung động”. Đức Phật nói: “Này A Nan có 8 nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân là khi nào đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác tuyên bố không sống nữa và quy định ngày viên tịch thì địa cầu rung động”. Khi ngài chào đời, khi ngài chuyên Pháp luân, khi ngài thành Đạo, khi ngài dự lưu Niết bàn thì khi đó địa cầu sẽ rung động. Ngài A Nan nghe vậy ngài khóc và nói: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy vì lòng bi悯 với cuộc đời mà ở lại”. Đức Phật nói: “Này A Nan, các đấng Như Lai không bao giờ nói hai lời. Như Lai đã nói trước sau tất cả bao lần mà A Nan chưa hề hé môi. Thôi thì Như Lai hứa với ác ma rồi”. Từ đó ngài A Nan sống như một tấm ảnh không hồn trông ngó về cuối trời rất là buồn. Rất là buồn! Cái khả năng của Tứ như ý túc là như vậy đó. Vị đó có thể dùng tâm lực của mình để kéo dài mạng sống. Nói chỉ các vị thánh, các vị có biết rằng trong thực tế có những ông cụ, bà lão theo tôi được

biết họ gần chết rồi mà vì họ cố ý chờ con chờ cháu ở xa về họ có thể kéo dài đó quý vị. Cái đó tôi thấy có. Tức là chờ thằng út, con cả, thằng Tý thằng Tèo, cái Nhón cái Bé nó về tới rồi tự nhiên nó hắt hơi nó đi luôn.

Bốn cái sức mạnh này nếu mình khéo tu tập nó sẽ trở thành bốn nguồn sức mạnh rất mãnh liệt. Thí dụ các vị đi nghe Pháp, đi tu thiền các vị cảm thấy hoan hỷ, cảm thấy không mỏi chân, không bị muỗi cắn không bị mồi lưng, không bị buồn ngủ. Nếu như trong lúc hành thiền, trong lúc hành Pháp nghe Pháp mà mình không có Dục như ý tức, Cần như ý tức, Tâm như ý tức, Thâm như ý tức thì coi như nó đau hết tùm lum.

Cho nên tôi muốn nhắc đi nhắc lại cho lớp mình là 37 Pháp trợ bồ đề này chính là những gì quan trọng nhất trong cuộc tu của mình và toàn bộ Tam Tạng. Các vị có học A Tỳ Đàm, có học Tạng Luật, Tạng Kinh, các vị có đi tu thiền ở trên Cali, về Miến Điện, Tích Lan, ở đâu cũng vậy thì những gì các vị đã học, đang học và sẽ học cũng chỉ nằm trong 37 Pháp trợ bồ đề này.

Trước khi viên tịch Đức Phật đã nói: “Này các tỳ kheo, những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm cho các đệ tử bằng lòng bị mẫn thì ta đã làm hết cho các người rồi. Đây là những ngôi nhà vắng, những gốc cây, cánh đồng, gốc rơm, hang động, những chỗ vắng người, hãy thiền định, chớ có để mình phải hối tiếc về sau”. Và: Này các tỳ kheo, những gì mà ta để lại cho các người, các người cần phải tu học để đem lại lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho phần đông chư thiên và nhân loại. Ở đây ta nói rằng đó chính là 37 Pháp trợ bồ đề (Tứ như ý tức, Tứ chánh cần, Tứ Niệm Xứ, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo). Đó chính là những gì Như Lai để lại cho các người. Nếu ngày nào trong thế gian này mà còn có người tu học Bát Chánh Đạo thì cho đến ngày đó trong thế gian không vắng bóng các vị A La Hán.

Cho nên mình cứ nghiên cứu học cho nhiều, nhiều lúc trong phòng tôi cũng mê tôi biết chắc phải đi học rồi. Tôi sẽ phải học thêm tiếng Tàu và học các thứ khác trong cuộc đời của tôi, nhưng suy đi tính lại chắc tới 40 thôi. Bởi vì nói cho cùng thì, hồi tối, sư trụ trì với tôi hai người đi tới đi lui ngoài sân. Sư mới nói những dự tính tương lai sẽ làm cái gì cái gì. Tôi mới nói nghĩ lại 40 năm sau vào giờ này, những người ở chùa này chắc đâu ai còn nhớ đến mình hé Sư hé, nghĩ cũng chán thiệt. Cái Sư nói nếu nói một cách chính xác thì mình đã phải chán từ lâu rồi chớ không phải tới tối nay mình mới nói chán!

Đúng. Các vị nghĩ tới đó các vị nản. Nản! Cái đó là nói thiệt. Bây giờ mình đi đầu tư lung tung hết. Thôi bỏ đi! Đó là sự thực, không còn cái gì. 40 năm sau cái hội trường này tôi tin chắc là thiên hạ họ sẽ đập, tôi tin 99,9% cái hội trường này sẽ đập. Rồi bàn ghế không còn nữa, và 40 năm nữa cái lớp này không còn ai. Nếu có còn thì chúng ta cũng nằm ngắc ngoẻo rồi, bởi vì tôi là trẻ nhất trong đây. Tôi 30 thì 40 năm nữa tôi 70, mà cái tướng hòa thượng 70 còn xài được chớ tôi 70 thì kể như rồi. 70 mà lấy cái mền đắp lên không biết cái mền nằm ở đâu tôi ở đâu!!!

Trời ơi có một lần ở VN tôi đi tụng Kinh đám ma. Ông đó ông ốm tới mức nhìn hồng ra. Cái chỗ ông nằm là cái ghế bố. Cái ghế bố đã thụng xuống rồi mà ông bị lao kỳ 3, bình thường ông đã nhỏ con mà nay ông ốm nữa. Ông bị lao mà con sợ ông bị lạnh, cái mền thiệt là dày. Nói thiệt tôi cũng hấp tấp. Tôi vô đứng hồng biết đứng ở đâu nào. Tôi cũng sợ ý tôi hỏi. Bây giờ mình lớn mình tuổi tác biết kinh nghiệm, chớ hồi đó mình vô mình nhỏ xíu đâu có biết. Vô cái mình hỏi thiệt, hỏi ‘Hồng biết cái đầu ông nằm ở đâu để tôi biết tôi đứng’. Nhưng mà nghe cái câu đó rất dễ hiểu lắm. Không có thấy luôn. Tại vì cái gối, tại vì ông nhỏ quá đi không dùng cái gối thường được, phải kê bằng cái khăn lông. Ở ngoài đường mình đi vô nhìn không được, ông nhỏ xíu mà nằm vậy đó. Mà nhà lầu ba tầng. Ở VN mà nhà lầu ba tầng ngon lắm chớ!

Cho nên các vị hãy xem Tứ như ý tức như hành trang của mình.

Đọc chép bài (tt):

Nếu các Pháp Giác phần có một ý nghĩa tương tức như vậy thì khi tu tập một Pháp cũng có nghĩa là ta đang tu tập nhiều Pháp. Với một người thuần thực (mastery = chín muồi) các Pháp Giác phần thì người tu Phật luôn có thể chan hòa đời sống của mình bằng các Pháp Giác phần tương ứng. Chẳng hạn trong Tăng Chi Bộ Đức Phật đã dạy rằng vào những lúc nội tâm hành giả bị sôi động và xáo trộn thái quá thì hành giả nên lập tức an trú vào Tĩnh (Tịnh) Giác chi, Định Giác chi và Xả Giác chi.

Trong Kinh nói hành giả mới hành thiền thì hoan hỷ lắm. Nhưng đến một lúc nào đó, chuyện mình giữ chánh niệm nó không làm cho mình hoan hỷ nữa, mà nó trở thành cái gì rất là tự nhiên. Giống như một người lớn lên được nuôi dạy từ trong môi trường văn hóa Tây phương, thì cái chuyện họ không hút thuốc, không ném rác chỗ công cộng lúc bảy giờ nó không còn là vấn đề nghiêm trọng nữa. Mà nó trở thành cái quán tính, cái phản xạ, một cái gì đó rất đổi tự nhiên. Chớ không phải như mình bây giờ mỗi lần mình làm gì đó cái mình dòm dòm chung quanh coi có ai để ý coi rồi sửa sửa cà vạt, cần cho lịch sự. Chớ người mà lớn lên trong môi trường đó họ ê chề rồi, họ còn hơi sức đâu. Cho nên cái Xả Giác chi là khi nào cái tâm mình nó quá sôi động. Tức là trong Kinh nói trong cuộc tu của mình, có những lúc mình cần phải sử dụng tâm đại thiện Thọ hỷ nhưng có những lúc mình phải sử dụng tâm Thọ xả. Bởi vì sao? – Vì Thọ xả nó bền hơn, nó relax hơn, thông thả lắm.

Tôi thí dụ nghe, Phật tử không biết được chuyện này đâu, là đi chùa rất dễ bị phiền não. Bên Mỹ thì tôi không biết, mới ghé mấy tháng nên không rõ. Chứ ở VN bà thí chủ nào bỏ ra nhiều tiền cho một buổi lễ là bà đó coi chừng phiền não nhiều lắm. Chỉ cần ông trụ trì bữa đó ông bị mệt, ông không vui vẻ với bà là bà buồn. Năm sau bà hồng thêm làm phước nữa, bà làm phước chùa khác. Đi chùa làm phước cho chư Tăng mà tính vậy thì còn gì nữa. Tại vì bà chỉ biết là đi chùa thì phải vui mới đi. Sai rồi. Trong đời có những cái mà không phải vui mới làm mà chỉ cần nó đúng là mình làm. Tôi thí dụ má tôi bị bệnh. Nói thiệt chớ đăm nhớt, phần nước tiểu cái đó có vui vẻ gì nhưng mà nó đúng, tôi phải làm. Tôi phải chăm sóc, chớ đâu phải đợi vui mới làm. Chớ tôi hỏi đi dọn ba cái đồ dơ của bà có gì vui, vui nổi gì, ở đây có ai vui giơ tay lên. Không vui nhưng mà chuyện nó đúng. Trên đời này không phải cái gì vui mình mới làm. Mà quan trọng là nó còn phải đúng nữa, và nó hợp lý, cần thiết và có ý nghĩa, thiêng liêng, có lợi ích thì ok tôi làm.

Cho nên khi mình làm phước với cái nội tâm như vậy, mình tu học như vậy thì lúc nào mình cũng có thể THIÊN được hết. Thí dụ như tôi bỏ ra một số tiền rất lớn. Tôi bỏ ra hai triệu đô la để xây một ngôi chùa thật lớn, mua một mảnh đất để parking, quá hoan hỷ. Nhưng lúc khánh thành người ta nói ra nói vô. Nói thấy ông Giác Nguyên hồng, ông ý ông bỏ tiền cái ông đi dưới đất cái mặt ông hắt lên trời, ông coi mình hồng ra gì, tùm lum hết. Mà lúc đó tôi làm thí chủ, tôi vẫn giữ tâm bình ‘Ồ hồng sao. Tại vì bên cạnh những người như vậy cũng có những người họ đang hoan hỷ san sẻ với mình’. Đó là một cách nghĩ. Cách thứ hai, tôi nghĩ rằng ‘Ồ nếu họ có nghĩ xấu nói xấu mình thì vài chục năm sau họ và mình không ai còn trên mặt đất này để mà những lời khen chê tồn tại. Lúc bấy giờ mình sẽ ra đi với công đức nào mình đang làm. Và họ sẽ ra đi với ác nghiệp nào họ đang tạo’. Tôi nghĩ vậy thì tâm tôi thanh thản hà. Đó là cái quan trọng.

Cho nên Đức Phật dạy khi nào tâm mình đang sôi động hoặc nó bị xáo trộn một cách thái quá, thì lúc đó mình nên lập tức an trú vào Tĩnh Giác chi, Định Giác chi và Xả Giác chi.

- Mà Định ở đây nó tương đương cái gì trong 37 bồ đề phần, cô thủy? Định Giác chi tương đương Giác chi nào trong 37 bồ đề phần? – Chánh định!

- Cô Tuyết, nó còn liên hệ gì nữa trong 37 Pháp trợ bồ đề nữa cô? – Tín, Tấn, Niệm, Định. Đó là Ngũ căn đã có rồi, Ngũ quyền cũng có rồi phải không. Mà trong Bát chánh Đạo nó tương đương với Chánh Định, đúng chưa. Như vậy lúc tâm tôi đang xáo trộn hoặc bị sôi động thái quá thì tôi nên tu tập Giác chi nào?

- Rồi. Mà Định Giác chi ở đây là gì, cô Loan? – Định Giác chi.

- Tại sao mình không đưa nó vào Chánh Định? Mà Chánh Định nó là cái gì, gồm bao nhiêu, cô Liên? - ...Kiên cố định. Rồi, vậy thì Kiên cố định là cái gì? Con đường nào dẫn đến Kiên cố định, dẫn đến ba loại định này? Có bao nhiêu đề mục? Đó, ôn như vậy đó.

Tôi hỏi như vậy thì khi nào cái tâm mấy cô bị xáo trộn thì mấy cô tu tập Tĩnh Giác chi, Định Giác chi và Xả Giác chi. Xả Giác chi là tu tập như thế nào? – Đó chính là sự thanh thản trong Bốn Niệm xứ. Thanh thản như thế nào? – Thanh thản bằng cách nghĩ rằng tất cả ĐỀU VÔ THƯỜNG, KHỔ VÀ VÔ NGÃ. Thì đó chính là Xả Giác chi.

Còn thế nào là Định Giác chi? – Định Giác chi là an trú vào một trong 30 đề mục. Chẳng hạn như niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới niệm Thiên niệm xanh vàng đỏ trắng hư không ánh sáng v.v...

(Trời ơi có vậy mà sao không học. Tôi muốn lớp mình kỳ sau phải thuộc lòng cái đó. Phải học cái đó kỳ sau tôi mới giảng được).

Đọc chép (tt):

Vào những khi tâm yếu đuối thụ động, chán nản rã rời thì hành giả nên quay lại với Cần Giác chi, Hỷ Giác chi và Trạch Pháp Giác chi.

Hồi xưa Đức Phật Niết bàn khoảng 300 năm, có một ông vua giỏi lắm. Ông vô chùa gặp một ông sư vị này là A La Hán, ông hỏi Đạo Ngài. Ông vô mấy lần như vậy. Có bữa đó ông vô, ông nói: “Bạch ngài, nãy giờ con đặt câu hỏi sao ngài không trả lời”. Vị A La Hán nói: “Tôi đã trả lời ngài rồi”. Ông hỏi Ngài trả lời làm sao? Vị A La Hán mới nói Vậy vua hỏi làm sao! Chỉ có bấy nhiêu đó thôi mà ông chịu đi theo làm học trò ngài. Chơi vậy đó, khơi khơi vô ịch xuống cái hỏi sao tôi hỏi mà ngài không trả lời. Ở đời có những cái li vậy đó, phải trị nó thôi.

Phản hồi ôn bài:

- Trạch Pháp giác chi là gì cô tuyệt? Chi Pháp nó là gì, cô? – Là trí tuệ. Như vậy những khi nào tâm mình nó bị chùng xuống thì mình bèn dùng trí tuệ Trạch Pháp Giác chi. Còn Hỷ Giác chi là lúc đó mình nên nghĩ đến cái gì làm mình vui, trong thiện pháp đó nghe. Giờ nghe tôi hỏi:

- Lúc tâm mình xuống dốc thì mình nên tu tập Hỷ Giác chi, như vậy Hỷ Giác chi là niềm vui phải không ạ? Vậy niềm vui nào nên có trong những lúc đó? – Đúng, phải xác định vậy mới được.

- Rồi Cần Giác chi là cái gì? – Có hai cách trả lời. Một là sự nỗ lực trong Tứ Chánh cần, cố gắng đoạn trừ những ác pháp đã có, ngăn chặn những ác pháp chưa có, tu tập những thiện pháp chưa có và bảo trì những thiện pháp đã có. Cách trả lời thứ hai: Sự nỗ lực ở đây chính là Tứ Chánh cần cũng có, là sự nỗ lực trong tất cả các tâm Thiện và tâm Tô trong trường hợp tu tập và bảo trì Tứ Niệm Xứ.

Bây giờ tôi nhắc lại 37 Pháp trợ bồ đề. Sở dĩ mấy hôm nay tôi hỏi thúc các vị học Chi Pháp là bởi vì tôi có cảm giác một là tôi không còn sống bao lâu nữa. Thứ hai là các vị không còn sống bao lâu nữa. Thứ ba là lớp học mình không kéo dài bao lâu nữa! Mà lớp này teo ác, hồi đó nửa hội trường mà nó teo riết bây giờ nhìn không ra nó như con khô mực!

Tứ chánh cần là : Cố gắng ngăn chặn ác pháp chưa có. Cố gắng đoạn trừ ác pháp đã có. Cố gắng tu tập những thiện pháp chưa có và cố gắng bảo trì những thiện pháp đã có. Nó là lời định nghĩa cho Chánh tinh tấn của Bát Chánh Đạo, nó là tương tức (cái này tức là cái kia).

Tôi muốn các vị về học thuộc lòng cho tôi, mai một tôi hỏi, ghi mấy câu này:

- Câu 1: Ôn tập kỹ lưỡng để có thể biết chính xác vị trí các Tâm và Sở hữu trên biểu đồ. Thí dụ tôi hỏi Tâm đại tổ thứ sáu nằm ở đâu. Hoặc hỏi Sở hữu hoại nghi nó nằm ở đâu là mấy cô phải chỉ liền. Chớ lúc đó không thể i..i..a..a.. được.

- Câu 2: Thuộc lòng Chi Pháp của 37 Pháp trợ bồ đề. Tức là mấy cô phải trả lời nhuần nhuyễn Chánh cần là sao, Chánh định là sao. Ở đây ai trả lời dùm tôi Chánh kiến là sao?

Chánh kiến là trí tuệ hiểu biết về Tam tướng và lý Nhân quả.

Hai câu thôi.

Nó như thế này, hôm trước tôi có cái ý, bởi vì tôi đang cho đánh máy và tôi sắp phát hành nội dung của Trung Bộ và Trường Bộ. Tam tạng gồm có ba Tạng: Tạng Kinh, Tạng Luật và Tạng Vi Diệu Pháp (tức Tạng A Tỳ Đàm mình đan ghọc đây). Tạng Luật quý vị muôn đời không rõ tới bởi các vị là cư sĩ. Còn tạng Vi Diệu Pháp thì các vị đang học. Tạng Kinh thì gồm có 5 bộ: Trường bộ, Trung bộ, Tăng Chi, Tương Ưng và Tiểu bộ. Những ngày ở VN tôi đã dạy và soạn xong, dạy tới đâu soạn bài tới đó, dạy bằng miệng, đọc sách tới đâu thì giảng xong Trung bộ và Trường bộ rồi. Sau này khi tôi đi bên nhà có gởi qua cho tôi hai cuốn đó. Bây giờ tôi đang nhờ đánh máy để nay mai in cái đó. Và tôi đang làm Tương Ưng bộ Kinh, co nghĩa là trước ngày tôi đi học tôi phải hoàn tất Kinh Tạng, coi như sau này, tôi không dám nói rằng tôi là một vĩ nhân, một VIP trong giới học phật nếu đọc Kinh tạng thì tôi đã có đóng góp rất là lớn cho những người đó. Tôi nghĩ rằng các vị có thì giờ đọc Kinh tạng các vị nên đọc cái đó. Tôi rất muốn hướng dẫn các vị đọc Kinh tạng dưới ánh sáng, dưới lăng kính của A Tỳ Đàm. Các vị nghe kịp không? Đề các vị đừng có cái nhâm lẫn đáng tiếc rằng Tạng Kinh và Tạng Vi Diệu Pháp khác nhau. Không phải! Tạng Vi Diệu Pháp mang nội dung giải thích những gì đã được Đức Phật nói đến một cách ngắn gọn trong Tạng Kinh mà thôi.

Trong Tạng Kinh Đức Phật ngài nói thế này: “Này các tỳ kheo, những gì mà bậc Đạo sư cần phải làm đối với các đệ tử bằng tâm lòng bi mẫn, bằng tình thương sâu sắc thì ta đã làm cho các người rồi. Ta đối với các người là một vị thầy không có nắm giữ bằng tay. Những gì cần dạy cho các người gồm có Tứ như ý túc, Tứ Chánh cần, Tứ niệm xứ, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Giác chi, Bát Chánh Đạo đó là những Pháp mà ta đã dạy cho các người. Các người cần phải thực hành, cần phải tu tập một cách nghiêm túc để đem lại lợi ích cho bản thân mình và chư thiên, nhân loại”.

Trong tạng Kinh nói như vậy thôi. Tạng Kinh ít có giải thích sâu, rõ ràng như Vi Diệu Pháp. Mình học vi Diệu Pháp để mình có thể đọc Kinh Tạng một cách dễ dàng. Chỉ vậy thôi. Chớ Vi Diệu Pháp và Tạng Kinh có nội dung hoàn toàn nhất quán, không có đối lập với nhau. Cho nên tôi có cái ý là bên cạnh giờ Vi Diệu Pháp thứ bảy mình học Vi Diệu Pháp theo sự trụ trì sắp xếp thì vị nào có nhu cầu học về Trung bộ Kinh, chúng ta sẽ học Trung bộ Kinh vào ngày chủ nhật. Hoặc là thứ bảy các vị tới sớm chút xíu Tức là 7g mình học Vi Diệu Pháp thì 5g mình học Tạng Kinh. Học tạng Kinh một tiếng rưỡi thôi, nghỉ giải lao nửa tiếng. Chịu khó tới chùa hai tiếng trước đi. Tôi nghĩ rằng các vị học Vi Diệu Pháp có lẽ dễ ngán hơn Tạng Kinh. Những bài Kinh đó là những vấn đề tu học rất quan trọng. Và nếu nó được ghi âm thì các vị chỉ bỏ vào trong xe mình và đi nghe dọc đường. Vậy đó, tôi sẽ hướng dẫn các vị một lớp Trung bộ Kinh, và nếu nhân duyên cho phép, sau khi mình học xong, một ngày cứ trung bình nửa tháng mình sẽ có một buổi hội thảo về Thiên tứ Niệm Xứ thông qua lăng kính của Vi Diệu Pháp thì quý vị sẽ có khái niệm. Tôi có hai điều nhắn gửi các vị ở đây: Thứ nhất tôi không phải là thiền sư nhưng tôi nghĩ rằng tôi sẽ san sẻ tận tình tận lòng những kiến thức của tôi về Thiền học Phật giáo Nguyên thủy. Điều thứ hai là dầu chúng ta ở lứa tuổi nào thì Thiền vẫn là cái gì đó hết sức sinh tử, bởi vì mình không rõ mình đi lúc nào. Và tôi rất ghét cái chuyện mình bệnh mà mình không trang bị gì hết, để tới lúc bệnh nặng, hấp hối yếu đuối, tâm tình no lều lét mà mấy sư tới tụng Kinh tôi nói thật tôi tụng mà tôi không có tin. Chẳng thà bình thường đi học Vi Diệu Pháp, học Phật Pháp nắm cho chắc. Lúc bấy giờ tới gần mấy sư chỉ việc nhắc sơ thôi. Nhắc là cái đồ tạm bợ này. Mình đang đau đớn, mình nói ở cái thân tạm nổi đau này cũng là tạm. Nếu mình học Phật Pháp rồi mình chỉ nghe chữ TAM đó là mình thấm thía vô cùng. Còn mình chưa học mình nghe tạm, nghĩ trong bụng ông còn khỏe ông nói vậy chớ ông cũng đâu có tạm. Thấy chưa, nó khác nhau chỗ đó!./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**